

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN**

Số /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030.**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/7/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 1021-TB/HU ngày 15/7/2022 của Văn phòng Huyện ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương xây dựng quy hoạch chung các xã trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 31/08/2021 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 143/UBND-ĐC ngày 16/8/2022 của UBND xã Xuân Minh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan đơn vị tại các Văn bản số 4958/SXD-QH ngày 11/7/2022 của Sở Xây dựng; số 2488/SGTVT-KHTC ngày 17/5/2022 của Sở Giao thông Vận tải; số 1802/SNN&PTNT-KHTC ngày 14/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 1555/SCT-KHTH ngày 06/6/2022 của Sở Công thương; số 4555/STNMT-QLDD ngày 01/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về nội dung đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/5/2022 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Minh về việc Thông qua đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng (kèm theo Văn bản thẩm định) và đề nghị của UBND xã Xuân Minh tại Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 16/8/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030, với nội dung chính như sau:

### **I. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.**

#### **1. Phạm vi ranh giới.**

Vị trí khu vực nghiên cứu gồm toàn bộ diện tích xã Xuân Minh, thuộc địa giới hành chính huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Là cửa ngõ phía bắc huyện Thọ Xuân. Cách trung tâm huyện Thọ Xuân 7 km về phía Bắc. Ranh giới tiếp giáp của xã được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: xã Yên Phú huyện Yên Định;
- Phía Đông giáp: xã Yên Thịnh, huyện Yên Định;
- Phía Nam giáp: xã Xuân Lai và xã Trường Xuân huyện Thọ Xuân;
- Phía Tây giáp: xã Xuân Lập huyện Thọ Xuân.

Phạm vi quy mô diện tích lập điều chỉnh quy hoạch chung khoảng 632,44ha.

#### **2. Quy mô lập quy hoạch.**

- Diện tích khoảng 632,44 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 4368 người.

## **II. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã.**

### **1. Mục tiêu.**

- Cụ thể hóa đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa;

- Quy hoạch phải mang tính kế thừa và phát huy nội dung đồ án xây dựng nông thôn mới xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân được duyệt. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch ngành trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu các ngành cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh. Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.

- Căn cứ bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội của huyện, tỉnh từ đó xác định vai trò, vị thế của địa phương trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Xác định tính chất, chức năng, các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, định hình quy mô và định hướng phát triển của địa phương phù hợp theo định hướng của vùng, tỉnh theo các giai đoạn 2020 - 2025 và 2026- 2030.

- Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã, làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý và phát triển các khu dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, du lịch,... và hệ thống các công trình chuyên ngành.

- Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

### **2. Tính chất, chức năng.**

Trên cơ sở quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân được phê duyệt và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xã Xuân Minh thuộc phân vùng Tả ngạn sông Chu, cùng với các đô thị hạt nhân của vùng là Xuân Lai, Phố Đầm, Vạn Lại. Như vậy, tính chất, chức năng của xã được xác định như sau:

Cùng với các đô thị hạt nhân, là khu vực kinh tế, văn hóa – xã hội, dịch vụ thương mại theo hướng đô thị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội vùng Tả ngạn sông Chu huyện Thọ Xuân. Là đầu mối giao thông, cửa ngõ phía Bắc của huyện Thọ Xuân, điểm kết nối giữa huyện Thọ Xuân và các huyện Yên Định, Thiệu Hóa. Xã Xuân Minh là khu vực có tính chất chức năng tổng hợp về nhiều mặt: Nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, nuôi trồng thủy sản, phát triển dịch vụ du lịch văn hóa – lịch sử và sinh thái.

## **III. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.**

### **1. Quy mô dân số, lao động.**

### **1.1. Dự báo quy mô dân số.**

Dân số dự báo:

- Đến năm 2025 là **5.627** người;
- Đến năm 2030 là **6.563** người.

### **1.2. Lao động và cơ cấu nghề nghiệp.**

- Đến năm 2025: Khoảng 4.221 người trong độ tuổi lao động (75% dân số), trong đó lao động trong ngành nông nghiệp khoảng 1.266 người, chiếm khoảng 30%, lao động trong các ngành nghề khác khoảng 2.954 người, khoảng 70%.

- Đến năm 2030: Khoảng 4.922 người (75% dân số), trong đó lao động trong ngành nông nghiệp khoảng 1.231 người, chiếm khoảng 25%, lao động trong các ngành nghề khác khoảng 3.692 người, chiếm khoảng 75%.

## **2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.**

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng.

### **2.1. Các chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Nhu cầu đất xây dựng (không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện) khoảng 75-100 m<sup>2</sup>/người.
- Đất ở:  $\geq 25$  m<sup>2</sup>/người.
- Đất công trình công cộng và dịch vụ:  $\geq 5$  m<sup>2</sup>/người.
- Đất cây xanh công cộng:  $\geq 2$  m<sup>2</sup>/người.
- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật:  $\geq 5$  m<sup>2</sup>/người.

### **2.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:**

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm.
- Về cấp nước tiêu chuẩn: 60 - 80 lít/người/ngày-đêm.
- Về thoát nước bản tiêu chuẩn:  $\geq 80\%$  lượng nước cấp.
- Về cấp điện: Tiêu chuẩn cấp điện:  $\geq 150$ W/người/ngày/đêm; Tỷ lệ đường trục chính được chiếu sáng công cộng  $\geq 50\%$ .

## **IV. Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã.**

### **1. Định hướng tổ chức khu trung tâm xã:**

#### **1.1. Định hướng tổ chức khu vực trung tâm xã.**

Khu vực trung tâm xã giữ nguyên vị trí cũ. Trong khu vực này giữ nguyên vị trí và quy mô Trụ sở làm việc Đảng ủy – HĐND – UBND xã, Trung tâm văn hóa thể thao và sân vận động xã. Bổ sung quỹ đất mới dành cho công trình chuyên ngành gồm Công an, BCH quân sự, mở rộng các công trình giáo dục; bố

trí quỹ đất mới để xây dựng sân vận động của xã để đảm bảo theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

## **2. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo thôn xóm.**

- Trên địa bàn xã hiện nay có 5 thôn (thôn Phong Cốc, Ngọc Trung, Thuận Hậu, Vinh Quang và Hoa Lộc). Các khu vực dân cư tập trung tại các thôn giữ nguyên theo hiện trạng, tuy nhiên cần phải chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật cùng với sự bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, cơ sở vật chất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ban hành các quy định quản lý về trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan của bộ mặt của các thôn, xóm.

- Theo dự báo quy mô dân số, đến năm 2030 xã tăng thêm khoảng 2.195 người, phần vì tăng dân số tự nhiên, phần vì tăng cơ học do lượng dân số quy đổi từ hoạt động sản xuất hình thành trong tương lai. Để đáp ứng nhu cầu kể trên, việc hình thành các điểm dân cư mới trên cơ sở tiếp cận hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu, tận dụng các quỹ đất chưa sử dụng hoặc đất SX nông nghiệp năng suất thấp.

Với quy mô dân số phát sinh như trên, diện tích đất ở mới yêu cầu trong khoảng 22-33ha. Xác định 8 điểm dân cư nông thôn có quy mô diện tích từ 1ha đến 10ha, tổng quy mô đất ở mới khoảng 25,38ha.

## **3. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ.**

**3.1. Công sở, trung tâm VH TT xã:** Giữ nguyên vị trí công sở Đảng ủy, HĐND – UBND xã và Trung tâm văn hóa thể thao, sân vận động xã tại vị trí thôn Vinh Quang, trên trục đường liên xã đi xã Xuân Lập. Quy hoạch mới trụ sở Công an – Quân sự. Quy mô khu công sở 0,27ha. Quy hoạch mới sân vận động của xã tại cách đồng Mã Thống thuộc thôn Phong Cốc, quy mô diện tích 1,3ha đáp ứng tiêu chí xã NTM nâng cao.

**3.2. Các công trình giáo dục:** Mở rộng, cải tạo chỉnh trang khuôn viên Trường THCS và Tiểu học để đảm bảo diện tích và quy mô diện tích. Trường Mầm non giữ nguyên quy mô và diện tích, cải tạo chỉnh trang, nâng cấp cơ sở vật chất. Tổng quy mô sau khi cải tạo chỉnh trang là 1,73ha.

**3.3. Trạm y tế xã:** Giữ nguyên vị trí hiện nay, nằm trên trục đường liên xã đi xã Xuân Lập. Quy mô sau khi cải tạo chỉnh trang là 0,18ha, đáp ứng đủ về quy mô diện tích đối với trạm y tế có vườn thuốc, bán kính phục vụ và cơ sở vật chất khám chữa bệnh.

**3.4. Công trình Bưu điện:** Giữ nguyên vị trí cũ, quy mô 0.04ha.

**3.5. Chợ:** Định hướng quy hoạch chợ mới cạnh khu Trung tâm thương mại số 2 quy hoạch mới, vị trí ngã 3 đường liên xã với QL47B. Quy mô khoảng 0,20ha.

**3.6. Trụ sở Công an, BQH Quân sự:** Quy hoạch mới đổi diện tích trạm điện Trung gian Xuân Minh, tổng quy mô quy hoạch khoảng 0,22ha.

**3.7. Các khu vực sinh hoạt cộng đồng:** Gồm các khu vực nhà văn hóa, khu thể thao thôn với tổng diện tích khoảng 3,28ha được bố trí trên địa bàn 5/5 thôn, yêu cầu về diện tích đảm bảo quy mô tối thiểu nhằm đạt tiêu chí NTM nâng cao.

**3.8. Đất dịch vụ thương mại:** Phát huy lợi thế là khu vực giao nhau của Quốc lộ 47B, đường nối TPTH – Ngọc Lặc, đường liên xã đi) gắn với quy hoạch nông thôn mới, tạo điều kiện cho nhiều hộ gia đình đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ thương mại, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân địa phương, các xã lân cận. Bố trí các quỹ đất thuận lợi về xây dựng tiếp giáp các tuyến đường lớn nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm, kinh doanh các mặt hàng phục vụ Cụm công nghiệp, các khu vực chợ dân sinh, siêu thị thương mại, các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, dịch vụ phục vụ ăn uống, công ty xăng dầu...

Tổng quy mô đất thương mại dịch vụ khoảng 1,12ha được bố trí tại 02 khu vực trọng điểm, bao gồm: vị trí ngã 3 nút giao QL47B nối đường liên xã đi xã Xuân Lập. Hiện tại khu vực này đang có 1 cây cung cấp xăng dầu đang hoạt động. Vị trí số 2: Khu vực đang hoạt động sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, nằm trên trục đường liên xã.

#### **4. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới.**

Để đáp ứng việc gia tăng dân số của địa phương cần phải xây dựng thêm các điểm khu dân cư mới, trên cơ sở tiếp cận hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu, và lựa chọn các khu vực đất chưa sử dụng hoặc đất nông nghiệp năng suất thấp; theo đó định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và chỉnh trang cải tạo các thôn bản xác định như sau:

- Giai đoạn ngắn hạn: Để đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã Xuân Minh nói riêng và huyện Thọ Xuân nói chung. Giai đoạn 2025 phải đảm bảo dân số của toàn xã khoảng 5.627 người. Quy hoạch đất ở mới có tổng diện tích 15,41ha, vị trí phía Đông Bắc, Đông Nam thôn Phong Cốc và khu vực nhà văn hóa thôn Hoa Lộc.

- Giai đoạn dài hạn: Đến năm 2030 với quy mô dân số toàn xã đạt khoảng 6.563 người. Bố trí các khu ở theo định hướng quy hoạch còn lại, tổng quy mô đất ở mới giai đoạn này khoảng 9,97ha. Vị trí phía Tây thôn Phong Cốc; phía Đông – Đông Nam thôn Vinh Quang và phía đối diện nhà văn hóa thôn Hoa Lộc.

#### **5. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp, TTCN tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp.**

##### **5.1. Khu vực sản xuất kinh doanh, TTCN tập trung.**

- Hiện tại trên địa bàn xã đã có nhà máy may với diện tích khoảng 4ha mới được đưa vào hoạt động.

- Để đưa các khu vực sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ đang nằm rải rác, bố trí khu vực sản xuất kinh doanh tập trung với quy mô khoảng 17,87ha nằm trên trục QL 47B giữa cánh đồng thôn Phong Cốc và thôn Hoa Lộc.

##### **5.2. Định hướng các khu vực sản xuất, nông nghiệp**

Với quy mô đất sản xuất nông nghiệp hàng đầu huyện Thọ Xuân cùng với hệ thống thổ nhưỡng khá thuận lợi, xã Xuân Minh có hệ thống nông nghiệp khá đa dạng, từ đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản.

Tuy nhiên việc tiếp nhận khoa học công nghệ còn khiêm tốn, sản xuất nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa vẫn chưa đạt nhiều hiệu quả.

Với mục tiêu cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển của xã, Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2045. Khu vực phát triển nông nghiệp xã Trường Xuân được phân bổ như sau:

- Vùng trồng lúa, cây hoa màu, cây hàng năm và cây lâu năm: Tập trung chủ yếu ở phía Bắc và phía Đông Nam của xã. Có quy mô khoảng 258ha, đây là vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng truyền thống của xã.

- Vùng sản xuất nông nghiệp khác: Vùng bãi bồi của tuyến sông chạy qua địa bàn xã, khu vực sản xuất nông nghiệp được phân bổ dọc các tuyến sông Cầu Chày với đặc trưng của vùng đất giàu phù sa, vùng này khá thuận lợi cho việc trồng các loại cây ngắn ngày và cây ăn quả, khu vực này có quy mô khoảng 33,34ha.

- Vùng nuôi trồng thủy sản: Diện tích ao hồ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã khoảng 28,86ha, thích hợp với các loài cá nước ngọt, tôm nước ngọt cũng là một trong những nguồn thu chính của nông dân.

## **VI. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật**

### **1. Quy hoạch giao thông**

Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

#### *a) Hệ thống giao thông đối ngoại:*

Bao gồm các tuyến đường Quốc Lộ, đường liên xã, Đường nối TPTH – Ngọc Lặc và đường Vành đai Tả sông.

- Quốc lộ 47B: Quy mô thiết kế - Đường cấp III đồng bằng;

+ Chiều dài đoạn qua xã khoảng 2.2km;

+ Lộ giới: 44m (Bn=14m, hành lang bảo vệ + hành lang bảo trì 2x15m);

- Đường nối TPTH – Ngọc Lặc và đường Vành đai Tả sông Chu (đoạn qua địa bàn xã 2 hướng tuyến trùng nhau): Quy mô thiết kế - Đường cấp III đồng bằng.

+ Chiều dài đoạn qua xã khoảng 3.3km;

+ Lộ giới: 42m (Bn=12m, hành lang bảo vệ + hành lang bảo trì 2x15m);

- Đường liên xã đi xã Xuân Lập;

+ Chiều dài đoạn qua xã khoảng 1,2km;

+ Lộ giới: 26m (Bm=10.5m, Cây xanh, đi bộ, hành lang bảo vệ: 2x7.75m).

#### *b) Hệ thống giao thông đối nội.*

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trục thôn, liên thôn, trục xóm, nội đồng trên cơ sở mạng lưới cũ đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao:

- Đường trục xã: Thiết kế với quy mô tối thiểu đạt đường cấp A nông thôn, lộ giới trung bình 13,5m (3+7,5+3m), nền đường nhựa.

- Đường trục thôn xóm: Thiết kế với quy mô tối thiểu đạt đường cấp B nông thôn, lộ giới trung bình 4-6,5m (0.5+3-5,5+0.5), nền đường bê tông. Tỷ lệ cứng hóa yêu cầu đạt 100%.

## **2. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng.**

- Nguồn điện được đấu nối với đường dây hiện trạng của xã. Đường dây cấp điện: sử dụng hệ thống đường dây cấp điện cũ trên cơ sở nâng cấp chất lượng tiến tới cáp bọc hóa đường dây. Kéo dài hệ thống đường dây cho khu dân cư mới.

*a) Nhu cầu dùng điện phát triển mới:*

+ Tổng công suất sử dụng điện dân dụng cho khu dân cư mới đến năm 2030: 958,70KVA;

+ Cấp điện cho sản xuất công nghiệp: Khoảng 2.207KVA.

*b) Chọn và bố trí trạm biến áp tiêu thụ:*

Đến 2030 để đảm bảo cho việc dân số phát triển đồng thời đáp ứng nhu cầu điện cải tạo cho các khu dân cư hiện hữu, bố trí mới 04 trạm biến áp để đáp ứng cấp điện cho phát triển khu dân cư mới hình thành trong tương lai, với các gam công suất từ 180-560KVA. Các trạm biến áp trên được bố trí lần lượt tại các vị trí đất ở mới (Quy mô công suất và vị trí cụ thể sẽ được tính toán cụ thể hơn trong quy hoạch chi tiết 1/500), điện sản xuất được bố trí tùy thuộc nhu cầu và quy mô đầu tư.

## **3. Cấp nước:**

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: đấu nối với ống cấp nước từ nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng.

- Đến năm 2030 sẽ xây dựng đường dây đường ống để cung cấp nước cho tất cả các hộ dân được sử dụng từ nhà máy nước sạch trong sinh hoạt.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, với tiết diện đường ống chính D160-D110. Nguồn nước ngầm và nước mặt nước sông được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

## **4. Thoát nước mưa và thoát nước thải:**

### **4.1. Thoát nước mưa và CBKT.**

- Tôn trọng địa hình tự nhiên, đảm bảo khu vực nghiên cứu quy hoạch không bị ngập úng, sạt lở.

- Kết hợp hài hòa cao độ nền khu dân cư hiện trạng và cao độ nền của khu đất quy hoạch xây dựng mới.

- Không chế cao độ san nền với khu vực trung tâm xã, các khu vực quy hoạch mới như đất TMDV, TTCN..

+ Cao độ không chế khu vực cao nhất: + 11,10m.



+ Cao độ không chế khu vực thấp nhất: + 10.50m.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế chạy dọc theo các tuyến giao thông trong khu vực lập quy hoạch và đổ ra kênh, mương sông suối hoặc đồng ruộng sau khi được giảm áp qua các trạm xử lý thô.

- Công thoát nước lựa chọn công tròn BTCT, Tiết diện gồm 03 loại chính:

+ Tiết diện công chính: D1000

+ Tiết diện công phụ: D600, D800

- Bố trí 14 cửa xả ra tại các điểm xử lý nước sơ bộ trước khi thoát ra kênh mương, ao hồ hiện hữu tại các đoạn có cao trình thấp.

#### **4.2. Thoát nước thải.**

- Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên;

- Nước thải từ khu sản xuất kinh doanh, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Hệ thống thoát nước thải được định hướng thiết kế chạy dọc theo các tuyến giao thông trong khu vực lập quy hoạch và đổ về khu vực sơ lắng tự nhiên (Khu vực dự trữ xây trạm xử lý nước thải sau kì quy hoạch) trước khi đổ ra hệ thống sông suối, ao hồ.

- Công thoát nước lựa chọn công tròn BTCT, Tiết diện gồm 03 loại chính:

+ Tiết diện công chính: D800.

+ Tiết diện công phụ: D400, D500.

- Bố trí 02 cửa xả ra tại các điểm xử lý nước sơ bộ trước khi thoát ra kênh mương, ao hồ hiện hữu tại các đoạn có cao trình thấp.

### **5. Quản lý chất thải rắn và quy hoạch nghĩa trang**

#### **5.1. Thu gom, xử lý chất thải rắn:**

- Không quy hoạch khu xử lý rác thải tại xã, Bố trí 01 bãi tập kết rác thải có vị trí thôn Hoa Lộc, quy mô khoảng 0,5ha. Đảm bảo 100% các hộ đều tham gia thu gom rác thải đến khu tập trung của xã để vận chuyển đi xử lý.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp. CTR vô cơ không còn được tái chế, sẽ chuyển về bãi trung chuyển để vận chuyển đi xử lý.

- Người dân tự phân loại rác thải đựng vào các túi khác nhau để thuận lợi cho việc thu gom và phân loại rác.

- Xe thu gom rác có nắp đậy và kín đảm bảo không gây ô nhiễm.

## **5.2. Quy hoạch hệ thống nghĩa trang, nghĩa địa:**

- Giai đoạn ngắn hạn: Tiếp tục cho chôn cất 7/7 điểm chôn cất hiện có;
- Giai đoạn dài hạn, sau năm 2025: tập trung về khu nghĩa trang quy hoạch mới, phía Đông CN quy hoạch, quy mô diện tích khoảng 3,76ha. Các khu vực còn lại hạn chế chôn cất, tổ chức xây tường rào, trồng cây xanh, đóng cửa.

## **6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động.**

- Nguồn cấp: Lấy từ nguồn cấp viễn thông từ TPTH theo QL 47B.
- Mạng lưới cáp viễn thông chính: Bố trí dọc đường QL47B và các tuyến liên xã, liên thôn, sau đó được phân bố đến các trạm viễn thông phân phối.
- Bố trí 02 trạm viễn thông mới để đảm bảo khoảng cách trung bình trên 1km, tại các thôn Thuận Hậu và Hoa Lộc.

## **VII. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư**

### **1. Giai đoạn 2020-2025.**

Đầu tư các công trình mang tính tạo lực phát triển bao gồm:

- Xây dựng một phần các khu ở mới theo định hướng quy hoạch giai đoạn 2021-2025, đáp ứng cho người dân khu vực và tạo nguồn thu ngân sách.
- Kêu gọi các nhà đầu tư để phát triển khu vực sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật: chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, thoát nước thải và vệ sinh môi trường;
- Xây dựng mới và cải tạo mở rộng NVH-KTT các thôn theo quy hoạch.
- Xây dựng trụ sở Công an - Ban Chỉ huy Quân sự.
- Từng bước cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

### **2. Giai đoạn 2025-2030.**

Đầu tư các khu ở còn lại, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng các công trình hạ tầng xã hội.

- Xây dựng các khu công viên thể thao và các công trình cảnh quan;
- Phát triển các khu sản xuất tập trung hết quy mô theo quy hoạch.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng từng thôn xóm, cứng hóa toàn bộ giao thông, kiên cố các công trình thủy lợi.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

#### **1. Giao UBND xã Xuân Minh có trách nhiệm:**

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung phê duyệt, đóng dấu cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và cơ quan thỏa thuận, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho UBND huyện Thọ Xuân để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Tổ chức công bố công khai tại công sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và trên cổng thông tin điện tử của xã đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn UBND xã Xuân Minh thực hiện những nội dung liên quan; đồng thời, chủ động thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện có trách nhiệm đăng tải đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 lên cổng thông tin điện tử của huyện Thọ Xuân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện; Chủ tịch UBND xã Xuân Minh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Đình Sĩ**